

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 100/2021/HS-ST

Ngày: 23-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Đăng Triệu và ông Nguyễn Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Bàng Văn A, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 4 năm 1979 tại Cẩm Phả- Quảng Ninh; nơi cư trú: Tổ C, khu Đ, phường T, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàng Văn B và bà Đào Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa có; Nhân thân: Ngày 26/5/2005 Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả có quyết định đưa Bàng Văn A đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng ninh. Trong quá trình cai nghiện bỏ trốn 03 lần, đến ngày 11/12/2013 A hoàn thành chương trình về địa phương. Ngày 24/11/2015 Bàng Văn A đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh đến ngày 21/11/2016. Ngày 27/12/2018 Bàng Văn A đi cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh đến ngày 27/12/2019; Bị bắt ngày 22/4/2021, hiện đang tạm giam tại trại tam giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

*** Bị hại:**

- Chị Trần Thị T, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số nhà A đường N thuộc tổ T, khu Đ, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Anh Vũ Mạnh V, anh Nguyễn Trung D, anh Trần Quốc V– đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 12/04/2021, Bàng Văn A đi lang thang một mình qua khu vực nhà chị Trần Thị T ở tổ T, khu Đ, phường C, thành phố Cẩm Phả thấy cửa nhà chị Th đang mở, trong phòng khách không có ai, trên giá để tivi đặt 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG A8 đang sạc điện và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab A8 2019 lên đã nảy sinh ý định trộm cắp. A vào phòng khách lấy chiếc điện thoại và máy tính bảng, sau đó đem chiếc máy tính bảng đến cửa hàng điện thoại Việt Dũng ở tổ B, khu T, phường Đ, thành phố Cẩm Phả bán cho anh Vũ Mạnh V - chủ cửa hàng với giá 400.000 đồng và ăn tiêu hết. Còn chiếc điện thoại do bị khóa màn hình không bán được, A đem về nhà cất giấu. Cùng thời điểm, chị Thphát hiện bị mất tài sản, đã nói cho anh ruột là anh Trần Quốc V biết. Hai người kiểm tra camera an ninh, anh Vương nhận ra A là người trộm cắp. Anh V đến nhà A đòi tài sản thì được trả lại chiếc điện thoại. Ngày 21/04/2021 chị Th đến cơ quan công an trình báo, ngày 22/04/2022 A đến cơ quan công an đầu thú.

Kết luận định giá tài sản số 29 ngày 28/4/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cẩm Phả, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A8 màu đen, giá định giá là 1.500.000 đồng. Chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab A8 2019 giá định giá 2.402.400 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Bị hại Chị Trần Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện: Khi đi làm về chị để 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG A8 đang sạc điện và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab A8 2019 trên giá để tivi. Khoảng 18 giờ 35 phút chị vào bếp giặt chổi lau nhà khoảng 2 phút sau chị quay lại thì phát hiện bị mất điện thoại và máy tính bảng. Sau khi kiểm tra camera thì phát hiện người lấy trộm là Bàng Văn A. Chị đã được trả lại điện thoại, chị yêu cầu A bồi thường cho chị chiếc máy tính bảng.

. Tại bản Cáo trạng số: 99/CT-VKSCP ngày 25/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố bị cáo Bàng Văn A về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàng Văn A mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Buộc bị cáo

.....

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động SAMSUNG A8 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab A8 2019 của chị Thđúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản mà bị hại bị mất ngày 12/4/2021; phù hợp với lời khai của anh Vũ Mạnh V- người mua máy tính bảng của A vào ngày 13/4/2021 và anh V cũng nhận dạng A qua ảnh; phù hợp với lời khai người làm chứng anh Trần Quốc N, anh Nguyễn Trung D. Bị cáo cũng nhận dạng được các tài sản mình trộm cắp tại nhà chị T; phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường, phù hợp với hình ảnh, thời gian trong video thu giữ do bị hại cung cấp. Với các chứng cứ trên cùng toàn bộ tài liệu cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2021, tại tổ T, khu Đ, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Bàng Văn A có hành vi trộm cắp của chị Trần Thị T 01 điện thoại di động SAMSUNG a8 và 01 máy tính bảng nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY Tab A8 2019, tổng trị giá tài sản 3.902.400 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên có cơ sở chấp nhận lời luận tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả đối với bị cáo tại phiên tòa.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Bị cáo là người là người trưởng thành, có đủ nhận thức và lý trí để hiểu được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng do tham lam, tư bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi cắt trộm tài sản mục đích bán lấy tiền ăn tiêu và sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, do đó cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ra đầu thú nên có thể áp dụng quy định tại Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung

là phạt tiền; song xét bị cáo là đối tượng nghiện không thu nhập nên không cần thiết áp dụng.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Bàng Văn A 01 áo bảo hộ lao động, 01 quần bò, 01 đôi giày giả da màu đen, trả cho chị Trần Thị T 01 vỏ hộp bìa của chiếc máy tính bảng. Ngoài ra chị Th có giao nộp cho cơ quan điều tra 01 USB có lưu trữ đoạn video thu được từ camera lắp đặt trong nhà chị Thảo. Chị Th không nhận lại, do đó lưu kèm hồ sơ vụ án làm chứng cứ. Chiếc vỏ ốp lưng điện thoại của chị Th sau khi lấy được điện thoại bị cáo vứt đi trên đường không truy tìm được và chị Th không yêu cầu nhận lại hay bồi thường nên không đề cập.

Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 400.000 đồng sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i,s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bàng Văn A phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bàng Văn A 12(muời hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/4/2021.

Về dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo phải nộp 400.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh QN;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan CSĐT CA TP.Cẩm Phả;
- Cơ quan THA HS Công an TP.Cẩm Phả;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Cao Thị Lan Anh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 ngày 13 tháng 11 năm 2020.

Tại: Toà án nhân dân thành phố Cẩm Phả.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà : Cao Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Nguyễn Văn Hạ và bà Bằng Thị Hồng.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số: 179/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Bùi Văn Quảng; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 11 năm 1992, tại Cẩm Phả- Quảng Ninh.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và tài liệu do bị can, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về tội danh: Tuyên bố: Bùi Văn Quảng phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo: Khoản 1 Điều 173; Điều i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Xử phạt: Bùi Văn Quảng 21(hai mươi một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 17/4/2020. Kết quả biểu quyết: 3/3.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

6. Về vật chứng: Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000đ(năm trăm nghìn đồng) theo biên bản giao nhận vật chứng số 03 ngày 01/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả. Buộc bị cáo phải nộp lại số tiền 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền thu lời bất chính nộp ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3.

8. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 13 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

